

Trong tiến trình phát triển kinh tế, các nước đang phát triển, cũng như kém phát triển, nhất là các địa phương đều thực hiện nhiều giải pháp để huy động vốn đầu tư FDI phát triển các khu công nghiệp và đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm. Ở VN các TP.HCM, Hà Nội, Bình Dương, TP. Cần Thơ ...những năm qua đã tiến hành thu hút vốn đầu tư phát triển khu công nghiệp và đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý. Trong bài viết này chúng tôi giới thiệu bài học kinh nghiệm của TP. Cần Thơ.

Phương pháp sử dụng trong bài viết này là phân tích tổng hợp các số liệu thu thập được từ Cục thống kê TP. Cần Thơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư và khu công nghiệp Cần Thơ trên cơ sở đó đưa ra các nhận xét có luận lập khoa học. mặt khác bài viết này cũng sử dụng phương pháp so sánh đối chiếu với các yêu cầu vốn cho việc phát triển khu công nghiệp với những kết quả mà TP. Cần Thơ đạt được trong việc thu hút vốn cho phát triển khu công nghiệp những năm qua, trên cơ sở đó rút ra bài học kinh nghiệm thành công và chưa thành công có tính tham khảo. Với phương pháp này, chúng tôi đạt được kết quả sau:

Kinh nghiệm trong huy động vốn đầu tư để phát triển khu công nghiệp của TP. Cần Thơ

Th.S. HUỖNH THANH NHÃ

1. Đánh giá đúng kết quả đạt được trong thu hút vốn phát triển khu công nghiệp của TP. Cần Thơ. Cụ thể TP. Cần Thơ hiện có 4 khu công nghiệp tập trung với tổng diện tích tự nhiên 788 ha bao gồm: khu công nghiệp Trà Nóc I với qui mô diện tích 135 ha; khu công nghiệp Trà Nóc II với qui mô diện tích 165 ha. Khu công nghiệp Hưng Phú I có diện tích tự nhiên là 262 ha và khu công nghiệp Hưng Phú II có diện tích tự nhiên 226 ha. Trong 4 khu công nghiệp (KCN) nêu trên chỉ có KCN Trà Nóc I là xây dựng kết cấu hạ tầng khá tốt đáp ứng được yêu cầu của các chủ đầu tư đến thuê đất để SXKD.

Đến năm 2007 tại KCN Trà Nóc I đã thu hút gần 100 dự án đầu tư mới, tổng vốn đăng ký trên 500 triệu USD, lấp đầy 100% đất công nghiệp. Trong đó có 22 dự án đầu tư nước ngoài vốn đăng ký 76,979 triệu USD; TP.HCM và các tỉnh bạn đầu tư 41 dự án, vốn đăng ký 315 triệu USD, doanh nghiệp tại TP. Cần Thơ đầu tư 28 dự án, vốn đăng ký 86 triệu USD. Tổng hợp chung, đến cuối tháng 11/2006, Khu công nghiệp Trà Nóc I và II có 133 dự án

còn hiệu lực vốn đăng ký 550 triệu USD chưa tính 6 dự án KCN Hưng Phú, vốn đăng ký 48 triệu USD.

Năm 2005, có 73/139 doanh nghiệp hoạt động, tổng doanh thu đạt 614,622 triệu USD, tăng 18% so với năm 2004, giá trị sản xuất công nghiệp đạt 397,5 triệu USD tăng 10,7% so với năm 2004, chiếm 73% giá trị sản xuất công nghiệp toàn Thành phố, kim ngạch xuất khẩu đạt 204 triệu USD, tăng 6,2% so với năm 2004, chiếm 56,52% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn thành phố; nộp thuế các loại 731 tỷ đồng, chiếm 48,7% tổng thu ngân sách nội địa của thành phố; thu hút 2.400 lao động, nâng số lao động có việc là tại KCN lên tổng số 17.200 lao động.

Năm 2006, có 75/139 doanh nghiệp hoạt động, ước đạt tổng doanh thu 740 triệu USD, tăng 20,52% so với năm 2005; trong đó giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 481 triệu USD, tăng 21,15% (đạt theo Nghị quyết Đại hội XI của thành phố đã thông qua), dịch vụ thương mại đạt 259 triệu USD, tăng 19,35%, xuất khẩu ước đạt 225 triệu USD, tăng 10,29% so với năm 2005; nộp thuế các loại 841,343 tỷ đồng; thu hút 6.400 lao động, tổng số lao

động toàn KCN đạt 21.300 lao động. Riêng các doanh nghiệp chế biến thủy sản ước đạt kim ngạch xuất khẩu 155,5 triệu USD, chiếm 69% giá trị kim ngạch xuất khẩu của cả các doanh nghiệp KCN.

- Kết quả về thu hút đầu tư đã giải quyết nhiều việc làm cho người lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh và hiệu quả xuất khẩu tăng lên, các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ đã góp phần tích cực trong tăng trưởng kinh tế.

2. TP. Cần Thơ đã nhiều lần đưa ra, hoàn thiện chính sách cụ thể, linh hoạt trên cơ sở đảm bảo lợi ích thỏa đáng cho các bên trong việc thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng cho khu công nghiệp:

Thu hồi đất và giải phóng mặt bằng cho KCN hiện nay được coi là khâu mấu chốt quyết định sự thành công của các KCN và là khâu có nhiều khó khăn nhất được ghi nhận trong thời gian qua.

Thứ nhất là vấn đề cơ chế và chính sách. Hiện nay, các cơ chế chính sách liên quan đến thu hồi đất và bồi

thường giải tỏa còn quá nhiều bất cập: chính sách tái định cư không được chú trọng đúng mức, dẫn đến người dân không ủng hộ, đôi khi dẫn đến bất hợp tác, cản trở việc triển khai dự án KCN, ảnh hưởng đến khả năng phát triển bền vững KCN.

Thứ hai: Chính quyền địa phương nhận thức tốt vai trò của mình trong tổ chức đền bù, giải tỏa, bố trí vốn ngân sách hỗ trợ, hoặc hỗ trợ vay được vốn vay ưu đãi thì việc triển khai công tác giải phóng mặt bằng KCN rất thuận lợi. Ngược lại, việc đền bù giải tỏa tạo ra “đất sạch” chậm trễ kéo dài, trở thành quy hoạch “treo” giải tỏa “treo”, thiếu “đất sạch” phục vụ thu hút đầu tư.

Thứ ba: Sự phát triển bền vững của các KCN phải gắn liền với sự phát triển của các khu dân cư xung quanh KCN; ngoài khu tái định cư, phải khuyến khích xây dựng khu nhà ở cho công nhân, nhà giá rẻ bán trả dần cho người lao động và cán bộ làm việc trong KCN, khuyến khích họ gắn bó lâu dài với KCN.

3. TP. Cần Thơ đã tiến hành công khai hóa một cách rộng rãi và minh bạch quy hoạch tổng thể quy hoạch chi tiết khu công nghiệp:

Ngày 7/9/2006 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 207/2006/QĐ-TTg, phê duyệt quy hoạch chung TP. Cần Thơ đến năm 2025 định hướng rõ: TP. Cần Thơ phải hình thành thêm từ 3.000 đến 3.800 ha đất cho KCN tập trung, kể cả kho tàng và cảng; ngoài ra còn bố trí khoảng 4.000 ha đất dự trữ tại nông trường Sông Hậu và Cờ Đỏ để phát triển công nghệ và đô thị khi cần thiết. Nội dung quy hoạch này nhằm để thực hiện Nghị quyết 45/NQ/TW, ngày 17/2/2005 của Bộ Chính trị định hướng cho TP. Cần Thơ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sớm trở thành đô thị loại I trước năm 2010 và cơ bản trở thành thành phố công nghiệp trước năm 2020.

Do vậy, phải công khai hóa một cách rộng rãi và minh bạch quy hoạch tổng thể quy hoạch chi tiết TP. Cần Thơ theo định hướng đô thị loại I trực thuộc trung ương; quy hoạch phát triển các KCN không có nghĩa là chỉ xác định số lượng bao nhiêu, quy mô như thế nào, đặt ở đâu mà cần tính đến những tác động có thể có (đặc biệt là những tác động tiêu cực) về mặt môi trường và xã hội. Phát triển KCN đi đôi với quy hoạch đồng bộ mạng lưới khu dân cư, đô thị mới với các điều kiện sinh hoạt hiện đại. Quy hoạch KCN mới cần phải theo xu thế: (1) Chuyển từ KCN sản xuất sản phẩm sử dụng nhiều lao động, tài nguyên sang sử dụng nhiều vốn và công nghệ kỹ thuật cao; (2) Chuyển từ KCN bao gồm ngành sản xuất gây ô nhiễm môi trường sang sản phẩm công nghiệp sạch; (3)

Chuyển từ KCN sản xuất, kinh doanh đơn thuần sang KCN kết hợp sản xuất kinh doanh với nghiên cứu khoa học công nghệ và triển khai kỹ thuật công nghệ cao.

4. TP. Cần Thơ đã hợp tác tốt trong xây dựng hệ thống các qui định chi tiết xử phạt hành vi, vi phạm bảo vệ môi trường làm cơ sở cho việc quản lý môi trường và tăng cường tính chất rắn đe trong việc thực thi nghĩa vụ bảo vệ môi trường của các đơn vị sản xuất kinh doanh trong KCN:

Vấn đề bức xúc trong quá trình phát triển các KCN hiện nay là tình trạng ô nhiễm môi trường do hoạt động của các KCN gây ra ngày càng trở nên trầm trọng. Thực tế cho thấy một tình trạng phổ biến là phần đông các doanh nghiệp KCN đều chưa tuân thủ đầy đủ các ràng buộc về bảo vệ môi trường (cả môi trường nước, chất thải rắn, không khí và tiếng ồn). Do vậy, bảo vệ môi trường trong các KCN phải được coi là một nội dung quan trọng cần thực hiện để đảm bảo phát triển bền vững KCN với những giải pháp thiết thực và cấp bách.

Trước hết, Nhà nước, mà cụ thể là các cơ quan có liên quan (Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học Công nghệ, Bộ Tài chính .v.v...) phải hợp tác xây dựng được hệ thống các qui định chi tiết xử phạt hành vi vi phạm bảo vệ môi trường làm cơ sở cho việc quản lý môi trường và tăng cường tính chất rắn đe trong việc thực thi nghĩa vụ bảo vệ môi trường của các đơn vị sản xuất kinh doanh trong KCN.

Bên cạnh đó, một giải pháp khác nhằm nâng cao chất lượng công tác bảo vệ môi trường là Nhà nước phải có cơ chế khuyến khích nâng cao tinh thần trách nhiệm của các đơn vị kinh doanh tham gia bảo vệ môi trường. Cơ chế khuyến khích này có thể bao gồm các nội dung: như không thu tiền thuê đất đối với diện tích xây dựng cơ sở hạ tầng, xử lý chất thải và nước thải bảo vệ môi trường, kể cả khu xử lý tập trung và các khu xử lý cục bộ trong các doanh nghiệp. Đồng thời, Nhà nước cũng nên có cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp (lãi suất thấp, hoặc hỗ trợ lãi suất, thường đối với phần vốn đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng xử lý môi trường, hoặc hỗ trợ tạo điều kiện ưu tiên cho các doanh nghiệp sử dụng công nghệ ít gây tổn hại cho môi trường).

5. Có chính sách đồng bộ về đào tạo cán bộ quản lý, đào tạo lao động kỹ thuật để tại chỗ, đáp ứng cho nhu cầu phát triển dài hạn của các KCN:

Hiện nay, tình trạng thiếu hụt nhân công, kể cả lao động quản lý lẫn lao động phổ thông, đang trở thành một vấn đề quan trọng tại các KCN Cần Thơ; để giải quyết một cách triệt để và lâu dài vấn đề này, xin đề xuất một số giải pháp:

Thành phố cần có chính sách đồng bộ về đào tạo cán bộ quản lý và đào tạo nghề phục vụ nhu cầu phát triển các KCN Cần Thơ sắp tới. Cần mở rộng qui mô đào tạo lao động kỹ thuật để có thể tạo nguồn lao động tại chỗ, đáp ứng nhu cầu phát triển dài hạn của các KCN trên địa bàn. Cơ cấu đào tạo có thể dựa trên dự báo nhu cầu theo quy hoạch phát triển KCN và theo đơn đặt hàng trực tiếp của các doanh nghiệp trong KCN.

Bên cạnh đó, Nhà nước cũng cần có chính sách khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp trong KCN tự đào tạo lao động (tại chỗ hoặc gửi đi đào tạo tại nước ngoài) góp phần giải quyết tình trạng thiếu hụt lao động, đặc biệt là lao động kỹ thuật.

Nhà nước cũng cần có chính sách xây dựng các dịch vụ hỗ trợ quanh KCN, trong đó phát triển các loại hình cung cấp dịch vụ lưu trú, dịch vụ văn hóa - thể thao, dịch vụ thương mại, cung cấp các sản phẩm cần thiết cho đời sống người lao động, có như vậy mới đảm bảo tạo điều kiện cho người lao động an tâm gắn bó lâu dài với địa bàn và với KCN.

6. Nâng cao tính hấp dẫn về cơ sở hạ tầng, về chính sách ưu đãi về thuế, giá thuê, thời gian thuê.. của KCN có ý nghĩa then chốt trong thu hút đầu tư.

Tính hấp dẫn trong thu hút đầu tư của KCN có ảnh hưởng quyết định hiệu quả hoạt động của KCN cũng như khả năng phát triển một cách bền vững của chúng. Sức hấp dẫn của KCN phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó:

Trước hết, cần hoàn thiện môi trường pháp lý và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, kiến nghị với Quốc hội nhanh chóng xây dựng và thông qua Luật về KCN, hoàn thiện cơ chế "một cửa, tại chỗ", coi đây là công cụ quan trọng tạo lập môi trường hành chính thuận lợi trong KCN. Đối với Ủy ban Nhân dân TP. Cần Thơ cần có cơ chế giao cho Ban quản lý được thực hiện thủ tục ưu đãi đầu tư theo pháp luật hiện hành.

Thứ hai, khuyến khích mọi thành phần kinh tế xây dựng cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào KCN; chỉ đạo Ngân hàng phát triển Trung ương nên có chính sách cho các KCN được vay vốn phục vụ công tác đền bù, giải tỏa KCN, khu tái định cư, khu đô thị mới, Khu nhà ở công nhân, tạo điều kiện thuận lợi phát triển các KCN theo quy hoạch, tạo thuận lợi cải thiện môi trường thu hút đầu tư.

Thứ ba, ngân sách địa phương phải hỗ trợ trong công tác bồi thường thiệt hại khi thu hồi đất của dân, tạo điều kiện giảm tiền thuê đất cho nhà đầu tư, giảm chi phí sử dụng dịch vụ công cộng và chi phí duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng để tạo điều kiện cho những doanh nghiệp còn khó khăn trong hoạt động có điều kiện phát triển sản

xuất: có cơ chế khuyến khích các thành phần kinh tế (kể cả các nhà đầu tư nước ngoài) tham gia đầu tư cơ sở hạ tầng KCN sẽ làm tăng tính cạnh tranh và qua đó có thể giảm đáng kể chi phí sử dụng hạ tầng (điện, nước, liên lạc .v.v...) cho các nhà đầu tư trong KCN.

Thứ tư, phải hết sức quan tâm công tác xúc tiến đầu tư, thông qua việc thiết lập các kênh thông tin tập trung (Website, các chiến dịch xúc tiến đầu tư, thiết lập các đoàn vận động đầu tư, cùng với việc liên kết chặt chẽ với các tổ chức các nhà đầu tư quốc tế) để nâng cao tính hấp dẫn trong thu hút đầu tư vào các KCN. Hoạt động này cần có sự chỉ đạo tập trung bởi một cơ quan chuyên trách với sử dụng ngân sách Nhà nước để tiến hành hoạt động.

Tóm lại, để không ngừng cải thiện môi trường thu hút đầu tư, TP. Cần Thơ phải tập trung mọi nỗ lực của toàn xã hội, các ngành, các cấp đồng tình nhất trí chăm lo công tác cải thiện môi trường đầu tư, biến TP. Cần Thơ thành một môi trường hấp dẫn đầu tư nhất ĐBSCL; TP. Cần Thơ phải huy động tối đa sức mạnh tổng hợp của mình, gắn liền với tranh thủ các nguồn lực từ Trung ương và bên ngoài để thực hiện cho kỳ được 04 sẵn sàng:

Cần Thơ sẵn sàng có: "thiên thời, địa lợi, nhân hòa" mời đón các nhà đầu tư (thông qua hoạt động tuyên truyền giáo dục về đất nước, con người Cần Thơ và trong thực hiện dân chủ, công khai hóa các loại quy hoạch đô thị hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa...).

Cần Thơ sẵn sàng cấp giấy chứng nhận đầu tư nhanh nhất trong KCN và ngoài KCN và phục vụ các nhà đầu tư tận tình, tận tâm (thông qua cải cách hành chính và xây dựng bộ máy hành chính trong sạch, vững mạnh...).

Cần Thơ sẵn sàng có đất "sạch" cho thuê và có lao động được đào tạo để các nhà đầu tư tuyển dụng (thông qua bồi thường giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng ngày càng hoàn chỉnh, đồng bộ và đào tạo công nhân có tay nghề theo đơn đặt hàng của các dự án đầu tư).

Cần Thơ sẵn sàng có chính sách ưu đãi thỏa đáng và đúng pháp luật cho các nhà đầu tư vào thuê đất thô hoặc thuê lại đất (theo thẩm quyền của địa phương và qui định của trung ương) ■

Nguồn tài liệu:

- Võ Văn Lũy, giải pháp thu hút vốn đầu tư vào KCN.
- Sở Công nghiệp TP. Cần Thơ
- Kỷ yếu hội thảo khoa học nâng cao sức cạnh tranh của DN
- TP.Cần Thơ sau khi VN gia nhập WTO.
- Cục Thống kê TP. Cần Thơ